

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4594/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2019

V/v hàng SXKK giao hàng tại VN
theo chỉ định của DN nước ngoài

Kính gửi: Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam.
(Đ/c: Lô J1/2, KCN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số PSNV-PUS-MOLD/06052019 ngày 06/5/2019, công văn số PSNV-MOULD/02052019 ngày 02/5/2019 của Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam về vướng mắc liên quan đến hàng SXKK được thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thủ tục hải quan

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định trừ trường hợp hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, thương nhân được tạm nhập hàng hóa vào Việt Nam theo hợp đồng ký với nước ngoài để phục vụ mục đích bảo hành, bảo dưỡng, thuê, mượn hoặc để sử dụng vì mục đích khác trong một khoảng thời gian nhất định rồi tái xuất chính hàng hóa đó ra khỏi Việt Nam;

Căn cứ Điều 41 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định bên nhận gia công được thuê, mượn máy móc, thiết bị của bên đặt gia công để thực hiện hợp đồng gia công; việc thuê, mượn hoặc tặng máy móc, thiết bị phải được thỏa thuận trong hợp đồng gia công;

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018) của Chính phủ quy định thủ tục hải quan đối với thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, khuôn, mẫu TNTX, TXTN để sản xuất, thi công công trình, thực hiện dự án, thử nghiệm;

Căn cứ khoản 2 Điều 61 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 20/4/2018) của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan đối với máy móc, thiết bị thuê, mượn để trực tiếp phục vụ hợp đồng gia công,

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp hàng hóa thuê, mượn theo thỏa thuận trong hợp đồng gia công thì doanh nghiệp được chỉ định nhận hàng thực hiện thủ tục TNTX theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Thông tư 39/2015/TT-BTC) của Bộ Tài chính.

Trường hợp hàng hóa là khuôn mẫu TNTX theo hợp đồng mượn khuôn thì doanh nghiệp được chỉ định nhận hàng căn cứ thực tế hàng hóa thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP) của Chính phủ.

2. Về chính sách thuế

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định khu phi thuế quan là khu vực kinh tế nằm trong lãnh thổ Việt Nam, được thành lập theo quy định của pháp luật, có ranh giới địa lý xác định, ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, bảo đảm điều kiện cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 2 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định hàng hóa xuất khẩu từ khu phi thuế quan ra nước ngoài; hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác không thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho bảo thuế, kho ngoại quan và các khu phi thuế quan khác phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; hàng hóa nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho bảo thuế, kho ngoại quan và các khu phi thuế quan khác phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ khoản 9 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định hoặc phục vụ gia công cho thương nhân nước ngoài, trừ trường hợp máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập, tái xuất để thực hiện các dự án đầu tư, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, phục vụ sản xuất được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu,

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam (DNCX) bán hàng cho Công ty Panasonic Corporation (Nhật Bản) nhưng giao hàng cho DNCX khác theo chỉ định của Công ty Panasonic Corporation, doanh nghiệp được chỉ định nhận hàng đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì hàng hóa không thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp được chỉ định nhận hàng là doanh nghiệp nội địa đã ký hợp đồng gia công với Công ty Panasonic Corporation (Nhật Bản),

hàng hóa là khuôn mẫu tạm nhập theo thỏa thuận trong hợp đồng gia công thì được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Trường hợp doanh nghiệp được chỉ định nhận hàng là doanh nghiệp nội địa không có hợp đồng gia công với Công ty Panasonic Corporation (Nhật Bản) thì hàng hóa là khuôn mẫu theo hợp đồng cho mượn (không thanh toán) không được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, doanh nghiệp được chỉ định nhận hàng phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo quy định, khi tái xuất khuôn mẫu ra khỏi Việt Nam được hoàn lại thuế nhập khẩu đã nộp. Số tiền thuế nhập khẩu được hoàn xác định trên cơ sở trị giá sử dụng còn lại của hàng hóa khi tái xuất theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục GSQL (để biết);
- Lưu: VT, TXNK-H.Linh (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Hưng